

Số: 682 /TM-BVTO

Thanh Oai, ngày 26 tháng 8 năm 2024

V/v yêu cầu báo giá thiết bị y tế

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai, Địa chỉ: Thị trấn Kim Bài – Huyện Thanh Oai – Thành Phố Hà Nội.
 - Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Đ/c Nguyễn Đình Khoa, PTP KHTH.
 - Điện thoại: 0944.502.242.
 - Email: khoayvu@gmail.com
 - Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Phòng văn thư – Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai – Thị trấn Kim Bài – Huyện Thanh Oai – Thành Phố Hà Nội.
 - Nhận qua email: benhviendakhoathanhoai@gmail.com
 - Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10h ngày 26 tháng 8 năm 2024 đến trước 16h ngày 05 tháng 9 năm 2024.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Hãng sản xuất, nhà cung cấp báo giá đầy đủ bao gồm các tài liệu như catalogue, tài liệu tính năng thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hoá, thiết bị do đơn vị chào đảm bảo theo đúng thứ tự so với yêu cầu của Bệnh viện tại Phụ lục đính kèm.
- Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai đánh giá mức độ đáp ứng kỹ thuật của hàng hoá thiết bị của các đơn vị chào dựa trên bảng kê khai thông số kỹ thuật do đơn vị tự kê khai. Trường hợp cần thiết Bệnh viện sẽ mời làm rõ.

- Yêu cầu thông số kỹ thuật nêu tại Phụ lục đính kèm là các thông số yêu cầu tham khảo để Bệnh viện xây dựng dự toán mua sắm. Các đơn vị có thể chào loại thiết bị, hàng hoá tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp thiết bị, hàng hoá các đơn vị chào không đáp ứng đầy đủ thông số kỹ thuật theo yêu cầu, Bệnh viện đề nghị đơn vị vẫn thực hiện chào giá. Bệnh viện sẽ xem xét các tiêu chí kỹ thuật, giá chào của các đơn vị. Nếu các yếu tố không ảnh hưởng đến tính năng, công dụng của thiết bị, Bệnh viện sẽ tham khảo thực hiện.

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị). *(Có phụ lục mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật kèm theo)*

STT	Danh mục	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy điện tim (≥ 6 kênh)	2	Máy
2	Máy giặt, vắt khô đồ vải công nghiệp ($\geq 60\text{kg}$)	1	Máy
3	Máy sấy khô đồ vải công nghiệp ($\geq 60\text{kg}$)	1	Máy
4	Tủ sấy tiệt trùng dụng cụ (≥ 160 lít)	2	Chiếc
5	Máy hút dịch (2 bình)	2	Máy
6	Máy kéo dẫn cột sống cổ, thắt lưng	1	Máy
7	Bơm tiêm điện	5	Cái
8	Máy điện giải	1	Máy
Tổng kinh phí mua sắm được duyệt: 2.188.000.000 <i>(Bằng chữ: Hai tỷ một trăm tám mươi tám triệu đồng).</i>			

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt thiết bị y tế: Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai, Địa chỉ: Thị trấn Kim Bài – Huyện Thanh Oai – Thành Phố Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV năm 2024

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Tạm ứng 30% giá trị hợp đồng sau khi hai bên ký kết hợp đồng và thanh toán theo số lượng thực tế nhà thầu đã thực hiện.

5. Các thông tin khác:

- Nhà cung cấp có thể báo giá cho từng loại sản phẩm (không nhất thiết phải đầy đủ các thiết bị theo thư mời báo giá này).

- Các đơn vị cung cấp Bảng chào giá, tính năng, thông số kỹ thuật phải được ký và đóng dấu bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo pháp luật

ủy quyền và đóng dấu giáp lai vào catalogue, tài liệu tính năng thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hoá...

Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai rất mong nhận được báo giá, cấu hình, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp thiết bị y tế.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, P. KHTH (CNTT đăng website).



GIÁM ĐỐC

Bạch Ngọc Hoàng

PHỤ LỤC: TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN

(Kèm theo thư mời báo giá số 682/TM-BVTO ngày 26/8/2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai)

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng																											
1	MÁY ĐIỆN TIM (6 KÊNH)	Máy	02																											
I. Yêu cầu chung - Thiết bị mới 100% - Sản xuất năm 2023 trở về sau - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương - Điện áp làm việc: 220V - 50Hz - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$ II. Yêu cầu cấu hình <table><tr><td>1</td><td>Máy chính</td><td>01 máy</td></tr><tr><td>2</td><td>Dây điện cực điện tim</td><td>01 bộ</td></tr><tr><td>3</td><td>Dây nguồn</td><td>01 cái</td></tr><tr><td>4</td><td>Điện cực trước ngực</td><td>06 cái</td></tr><tr><td>5</td><td>Điện cực chi</td><td>04 cái</td></tr><tr><td>6</td><td>Pin sạc tích hợp trong máy</td><td>01 cái</td></tr><tr><td>7</td><td>Giấy ghi điện tim</td><td>01 cuộn</td></tr><tr><td>8</td><td>Xe để máy</td><td>01 cái</td></tr><tr><td>9</td><td>Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, Tiếng Việt</td><td>01 bộ</td></tr></table> III. Yêu cầu tính năng và thông số kỹ thuật Hiển thị - Màn hình LCD hoặc tương đương, kích thước: $\geq 5,5$ inches; - Hiển thị thông số điện tim: ≥ 12 đạo trình, thông tin bệnh nhân, các chế độ làm việc của thiết bị... Thu nhận tín hiệu - Thời gian thu nhận ECG: ≥ 10 giây - Đạo trình ECG: 12 đạo trình - Độ nhạy: $10\text{mm/mV} \pm 2\%$ Xử lý tín hiệu - Tốc độ thu thập mẫu: ≥ 8.000 mẫu/giây - Bộ lọc nhiễu xoay chiều: 50 Hz Ghi tín hiệu				1	Máy chính	01 máy	2	Dây điện cực điện tim	01 bộ	3	Dây nguồn	01 cái	4	Điện cực trước ngực	06 cái	5	Điện cực chi	04 cái	6	Pin sạc tích hợp trong máy	01 cái	7	Giấy ghi điện tim	01 cuộn	8	Xe để máy	01 cái	9	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, Tiếng Việt	01 bộ
1	Máy chính	01 máy																												
2	Dây điện cực điện tim	01 bộ																												
3	Dây nguồn	01 cái																												
4	Điện cực trước ngực	06 cái																												
5	Điện cực chi	04 cái																												
6	Pin sạc tích hợp trong máy	01 cái																												
7	Giấy ghi điện tim	01 cuộn																												
8	Xe để máy	01 cái																												
9	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, Tiếng Việt	01 bộ																												

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng						
	- Số kênh: ≥ 6 kênh - Tốc độ giấy: ≥ 2 mức - Khổ giấy: $\geq 110\text{mm}$ Có chức năng lưu trữ thông tin bệnh nhân: Kết nối và truyền dữ liệu qua cổng USB; LAN... Pin sạc tích hợp trong máy								
2	MÁY GIẶT – VẮT ĐÒ VẢI CÔNG NGHIỆP ($\geq 60\text{Kg}$)	Máy	01						
	I. Yêu cầu chung - Thiết bị mới 100% - Sản xuất năm 2023 trở về sau - Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc tương đương - Điện áp làm việc: 380V - 50Hz ($\pm 10\%$) - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$ II. Yêu cầu cấu hình <table><tr><td>1</td><td>Máy chính và bộ phụ kiện tiêu chuẩn</td><td>01 bộ</td></tr><tr><td>2</td><td>Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt</td><td>01 bộ</td></tr></table> III. Yêu cầu tính năng và thông số kỹ thuật - Lồng giặt làm bằng thép không gỉ hoặc tốt hơn; - Điều khiển bằng màn hình cảm ứng với các chức năng được cài đặt sẵn; - Gia nhiệt bằng điện hoặc tốt hơn; - Công suất giặt tối đa: $\geq 60\text{ kg/ mẻ}$ - Thể tích lồng giặt: $\geq 600\text{ lít}$ - Có cổng USB kết nối dữ liệu	1	Máy chính và bộ phụ kiện tiêu chuẩn	01 bộ	2	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt	01 bộ		
1	Máy chính và bộ phụ kiện tiêu chuẩn	01 bộ							
2	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt	01 bộ							
3	MÁY SẤY KHÔ ĐÒ VẢI CÔNG NGHIỆP ($\geq 60\text{Kg}$)	Máy	01						
	I. Yêu cầu chung - Thiết bị mới 100% - Sản xuất năm 2023 trở về sau - Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc tương đương - Điện áp làm việc: 380V - 50Hz ($\pm 10\%$) - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$								

STT	Tên thiết bị		Đơn vị tính	Số lượng	
	II. Yêu cầu cấu hình				
	1	Máy chính và bộ phụ kiện tiêu chuẩn			01 bộ
	2	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt			01 bộ
	III. Yêu cầu tính năng và thông số kỹ thuật - Lòng sấy làm bằng thép không gỉ hoặc tốt hơn - Điều khiển bằng màn hình cảm ứng với các chương trình được cài đặt sẵn; - Công suất sấy: ≥ 60 kg/ mẻ - Thể tích lòng sấy: ≥ 1200 lít - Gia nhiệt bằng điện hoặc tốt hơn; - Động cơ hoạt động biến tần - Có chế độ chống nhăn vải và lọc xơ vải - Có cổng USB kết nối dữ liệu.				
4	TỦ SẤY TIẾT TRÙNG DỤNG CỤ (≥ 160 LÍT)		Chiếc	01	
	I. Yêu cầu chung - Thiết bị mới 100% - Sản xuất năm 2023 trở về sau - Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc tương đương - Điện áp làm việc: 220V - 50Hz ($\pm 10\%$) - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$				
	II. Yêu cầu cấu hình				
	1	Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn			01 máy
	2	Khay đựng dụng cụ			03 cái
	3	Giấy in			05 cuộn
	4	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt			01 bộ
	III. Yêu cầu tính năng và thông số kỹ thuật - Điều khiển bằng Vi xử lý với các chu trình được cài đặt sẵn; - Hiện thị các chức năng và thông số làm việc của máy bằng màn hình LCD hoặc tương đương; - Gia nhiệt bằng điện hoặc tốt hơn; - Cách nhiệt giữa buồng gia nhiệt với khung vỏ bằng				

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng															
	bông khoáng hoặc tốt hơn; - Buồng sấy: Làm bằng Inox 304 hoặc tốt hơn; - Dung tích buồng sấy: ≥ 160 lít - Khay đựng dụng cụ làm bằng Inox 304 hoặc tốt hơn - Có cảnh báo các lỗi cơ bản; - Máy in nhiệt tích hợp; - Kết nối: Mạng LAN; Ethernet...																	
5	MÁY HÚT DỊCH (2 bình)	Máy	02															
I. Yêu cầu chung - Thiết bị mới 100% - Sản xuất năm 2023 trở về sau - Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc tương đương - Điện áp làm việc: 220V - 50Hz ($\pm 10\%$) - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$ II. Yêu cầu cấu hình <table><tr><td>1</td><td>Máy chính</td><td>01 máy</td></tr><tr><td>2</td><td>Bình chứa dịch</td><td>02 cái</td></tr><tr><td>3</td><td>Bộ ống hút</td><td>02 bộ</td></tr><tr><td>4</td><td>Công tắc chân (bàn đạp)</td><td>01 cái</td></tr><tr><td>5</td><td>Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt</td><td>01 bộ</td></tr></table> III. Yêu cầu tính năng và thông số kỹ thuật 1. Tính năng: - Máy hút dịch sử dụng để hút chất lỏng cơ thể, khí, mô hoặc xương của bệnh nhân trong hoặc sau khi phẫu thuật; - Bình hút thông nhau; - Di chuyển với bánh xe chống tĩnh điện và có khóa hãm. 2. Thông số kỹ thuật - Máy hút: Tốc độ hút tối đa: ≥ 60 lít/phút, sử dụng động cơ không dầu hoặc tương đương; - Bình chứa dịch: ≥ 2.500 ml có thể hấp tiệt trùng và có van chống tràn; - Bộ ống làm bằng Silicon hoặc tương đương, hấp tiệt				1	Máy chính	01 máy	2	Bình chứa dịch	02 cái	3	Bộ ống hút	02 bộ	4	Công tắc chân (bàn đạp)	01 cái	5	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt	01 bộ
1	Máy chính	01 máy																
2	Bình chứa dịch	02 cái																
3	Bộ ống hút	02 bộ																
4	Công tắc chân (bàn đạp)	01 cái																
5	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt	01 bộ																

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng																											
	trùng được;																													
6	MÁY KÉO DẪN CỘT SỐNG CỔ, THẮT LƯNG	Máy	01																											
	I. Yêu cầu chung - Thiết bị mới 100% - Sản xuất năm 2023 trở về sau - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương - Điện áp sử dụng: 220V; 50Hz (± 10%) - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: ≥ 30°C + Độ ẩm tối đa: ≥ 75% II. Yêu cầu cấu hình <table><tr><td>1</td><td>Máy chính</td><td>01 máy</td></tr><tr><td>2</td><td>Giường kéo giãn nâng hạ điện</td><td>01 cái</td></tr><tr><td>3</td><td>Mô đun kéo cổ</td><td>01 cái</td></tr><tr><td>4</td><td>Dây đai ngực</td><td>01 cái</td></tr><tr><td>5</td><td>Dây đai lưng</td><td>01 cái</td></tr><tr><td>6</td><td>Bộ điều khiển cầm tay</td><td>01 cái</td></tr><tr><td>7</td><td>Công tắc dừng khẩn cấp</td><td>01 bộ</td></tr><tr><td>8</td><td>Dây nguồn</td><td>01 cái</td></tr><tr><td>9</td><td>Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, Tiếng Việt</td><td>01 bộ</td></tr></table> III. Yêu cầu tính năng và thông số kỹ thuật 1. Tính năng - Máy kéo giãn cột sống lưng và cổ để điều trị: Bệnh đốt sống cổ, thoát vị đĩa đệm sống lưng, các bệnh lý về cột sống lưng và cột sống cổ. - Có chế độ kéo tĩnh, ngắt quãng, chu kỳ hoặc tương đương - Điều khiển bằng màn hình cảm ứng LCD hoặc tương đương, Quản lý được các thông số điều trị của bệnh nhân. 2. Thông số kỹ thuật: * Máy kéo giãn: - Lực kéo giãn tối đa: ≥90 kg; - Thời gian điều trị tối đa: ≥ 99 phút - Có các cảnh báo lỗi			1	Máy chính	01 máy	2	Giường kéo giãn nâng hạ điện	01 cái	3	Mô đun kéo cổ	01 cái	4	Dây đai ngực	01 cái	5	Dây đai lưng	01 cái	6	Bộ điều khiển cầm tay	01 cái	7	Công tắc dừng khẩn cấp	01 bộ	8	Dây nguồn	01 cái	9	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, Tiếng Việt	01 bộ
1	Máy chính	01 máy																												
2	Giường kéo giãn nâng hạ điện	01 cái																												
3	Mô đun kéo cổ	01 cái																												
4	Dây đai ngực	01 cái																												
5	Dây đai lưng	01 cái																												
6	Bộ điều khiển cầm tay	01 cái																												
7	Công tắc dừng khẩn cấp	01 bộ																												
8	Dây nguồn	01 cái																												
9	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, Tiếng Việt	01 bộ																												

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng												
	* Giường kéo giãn: - Kích thước Dài x rộng: Khoảng 210 x 65cm (± 10%) - Khoảng nâng hạ: Từ ≤ 50 cm đến ≥ 100 cm. - Tải trọng tối đa: ≥ 150 kg														
7	BƠM TIÊM ĐIỆN	Cái	05												
	I. Yêu cầu chung - Thiết bị mới 100% - Sản xuất năm 2023 trở về sau - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương - Điện áp sử dụng: 220V; 50Hz - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: ≥ 30°C + Độ ẩm tối đa: ≥ 70% II. Yêu cầu cấu hình <table><tr><td>1</td><td>Máy chính</td><td>01 máy</td></tr><tr><td>2</td><td>Dây nguồn</td><td>01 cái</td></tr><tr><td>3</td><td>Giá đỡ kẹp cọc truyền</td><td>01 cái</td></tr><tr><td>4</td><td>Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt</td><td>01 bộ</td></tr></table> III. Yêu cầu tính năng và thông số kỹ thuật: + Hiện thị thông số bằng màn hình LCD hoặc tương đương; + Kích cỡ bơm tiêm: 5mL, 10mL, 20mL, 30mL, 50mL + Liều lượng tiêm truyền: mL/giờ, µg/kg/phút, mg/kg/giờ; + Dải tốc độ tiêm: từ ≤ 0.1 đến ≥ 1200 mL/h ; bước đặt: 0.1 mL/h + Thời gian tiên truyền: ≥ 99 giờ + Có chế độ tiêm nhanh; + Có cảnh báo các lỗi chính của máy: + Nguồn điện: - Sử dụng Pin Lithium hoặc tương đương + Tiêu chuẩn chống nước: IPX4 trở lên	1	Máy chính	01 máy	2	Dây nguồn	01 cái	3	Giá đỡ kẹp cọc truyền	01 cái	4	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt	01 bộ		
1	Máy chính	01 máy													
2	Dây nguồn	01 cái													
3	Giá đỡ kẹp cọc truyền	01 cái													
4	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt	01 bộ													
8	MÁY ĐIỆN GIẢI	Máy	01												
	I. Yêu cầu chung - Thiết bị mới 100% - Sản xuất năm 2023 trở về sau - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương														

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng												
	- Điện áp làm việc: 220V - 50Hz (±10%) - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: ≥ 30°C + Độ ẩm tối đa: ≥ 75% II. Yêu cầu cấu hình <table><tr><td>1</td><td>Máy chính</td><td>01 bộ</td></tr><tr><td>2</td><td>Bộ hóa chất chạy thử</td><td>01 bộ</td></tr><tr><td>3</td><td>Giấy in nhiệt</td><td>01 cuộn</td></tr><tr><td>4</td><td>Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt</td><td>01 bộ</td></tr></table> III. Yêu cầu tính năng và thông số kỹ thuật - Máy xét nghiệm điện giải tự động - Phương pháp đo: Công nghệ cảm biến hoặc tốt hơn; - Thực hiện được tối thiểu các mẫu: Máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương; - Công suất: ≥ 100 xét nghiệm/giờ - Thể tích mẫu: ≤ 20μl - Các thông số điện giải cơ bản: ≥ 5 thông số (K⁺; Na⁺; Cl⁻; Ca⁺⁺ ; pH....) - Điều khiển bằng màn hình cảm ứng; - Có chức năng hiệu chuẩn và kiểm tra chất lượng tự động - Máy in nhiệt tích hợp trong máy - Kết nối: Kết nối qua LIS, cổng RS-232C....	1	Máy chính	01 bộ	2	Bộ hóa chất chạy thử	01 bộ	3	Giấy in nhiệt	01 cuộn	4	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt	01 bộ		
1	Máy chính	01 bộ													
2	Bộ hóa chất chạy thử	01 bộ													
3	Giấy in nhiệt	01 cuộn													
4	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt	01 bộ													

Mẫu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm 2024

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm

theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.